

Ngày	71,000 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-1.0%	17.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	46,087 - 76,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,970
Số lượng CPLH (CP)	70,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,350
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.20
EPS	4,569
P/E	15.5

DT thuần

Q2/24

163

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 51.0| 45.2%

YoY: ▼47.0| -22.5%

LN trước thuế

Q2/24

88.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 43.5| 95.9%

YoY: ▼68.1| -43.4%

LN sau thuế

Q2/24

74.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.7| 91.1%

YoY: ▼57.1| -43.3%

ROA

Q2/24

3.5%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

6T 2024

275

tỷ VNĐ

YoY: ▼131| -32.4%

LN trước thuế

6T 2024

134

tỷ VNĐ

YoY: ▼150| -52.6%

LN sau thuế

6T 2024

114

tỷ VNĐ

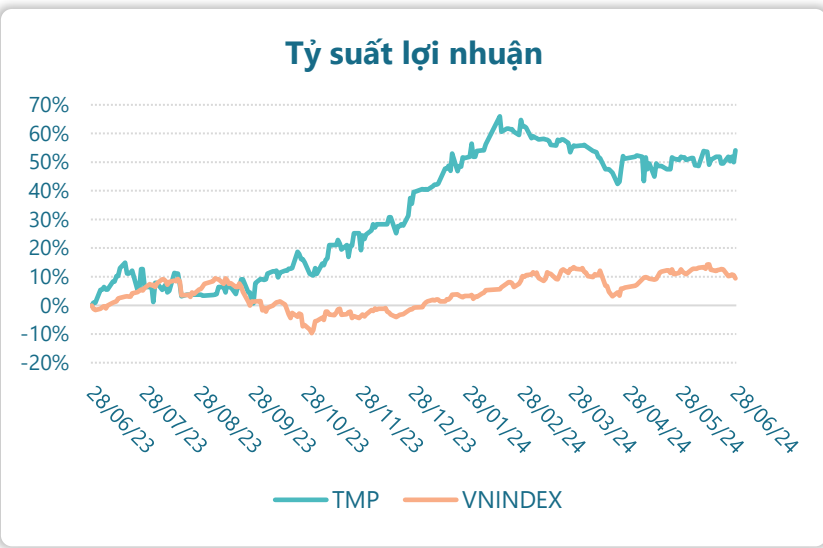
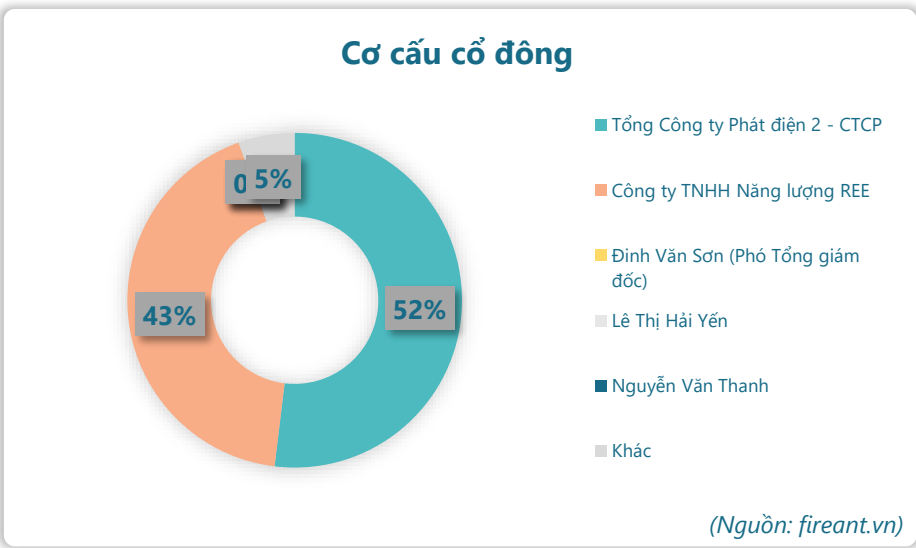
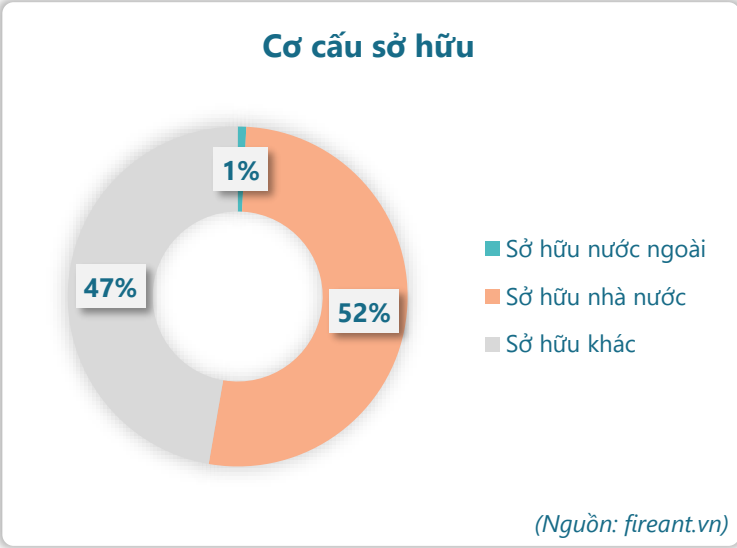
YoY: ▼122| -51.6%

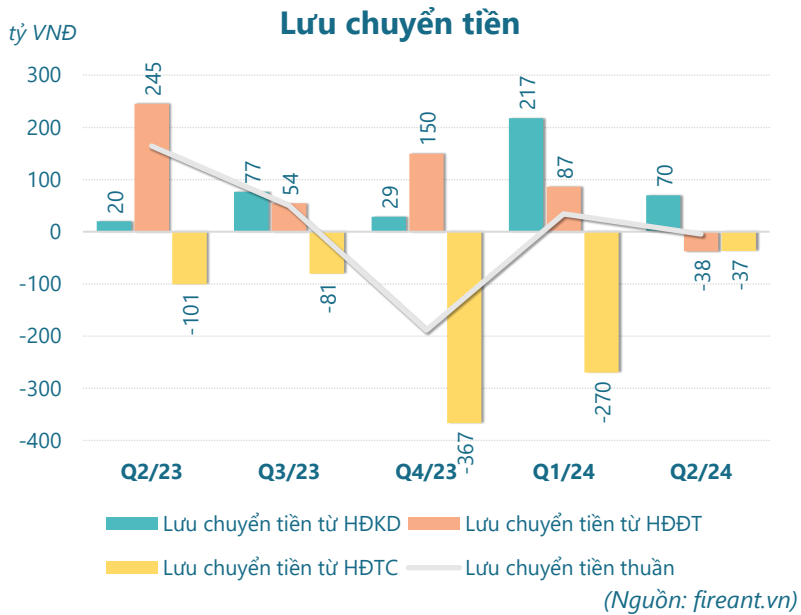
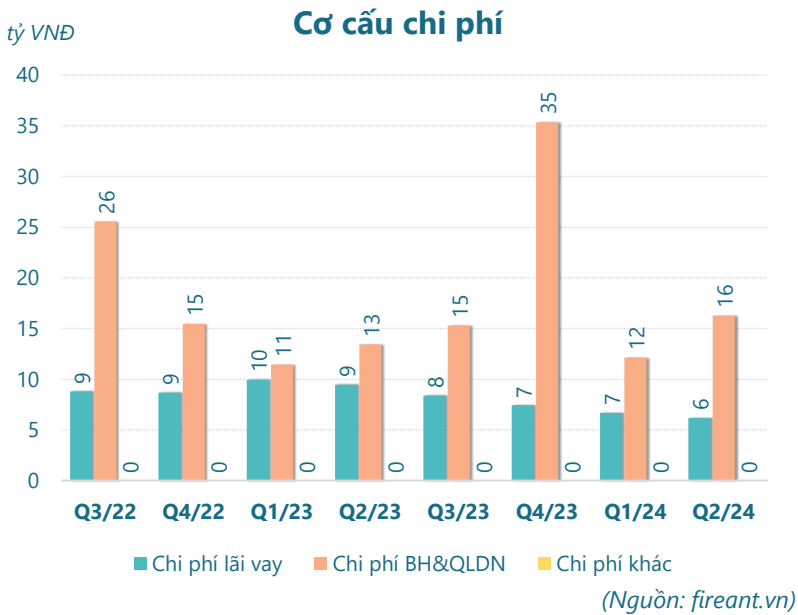
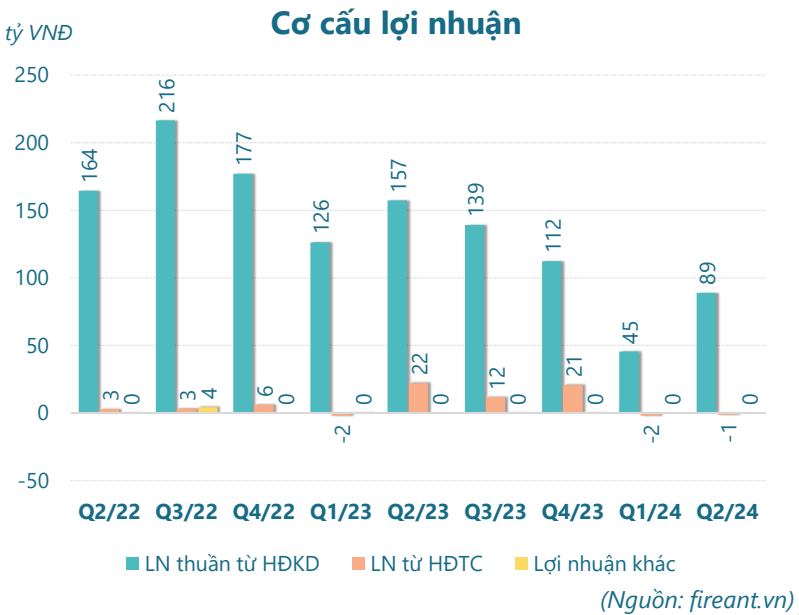
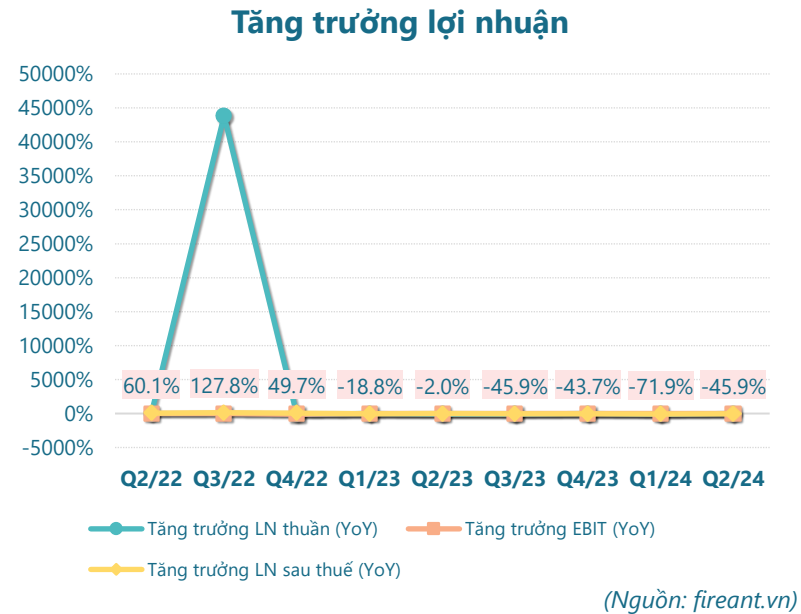
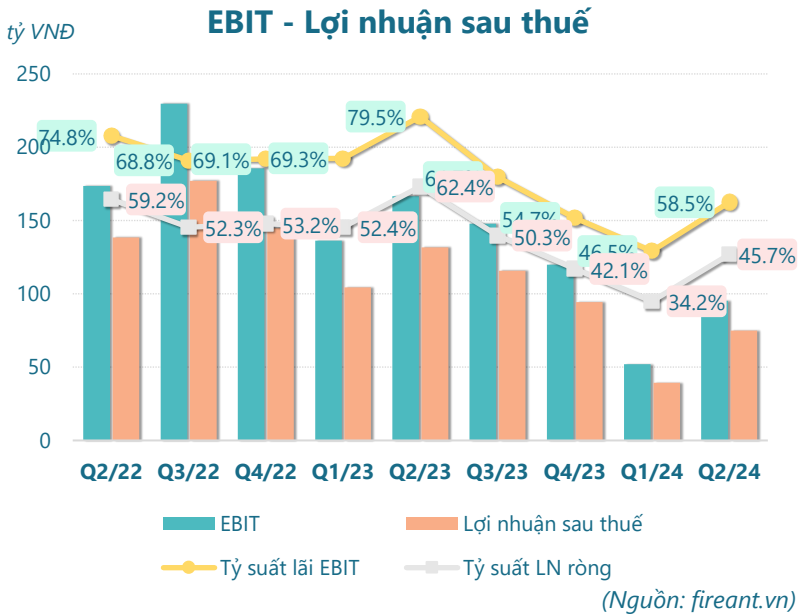
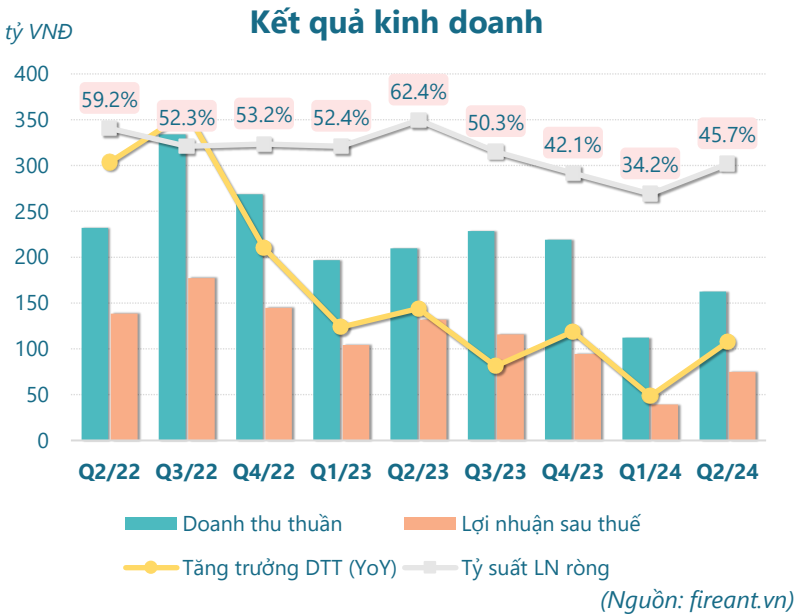
ROE

Q2/24

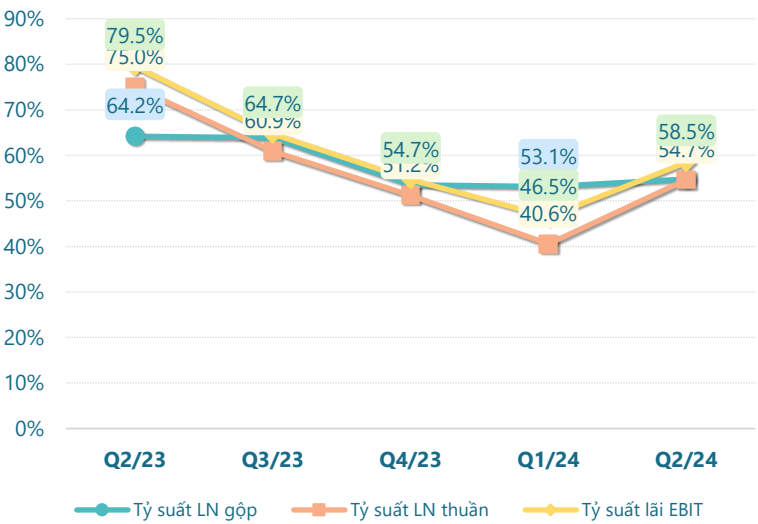
20.2%

+/- YoY: ▼ 14.6%



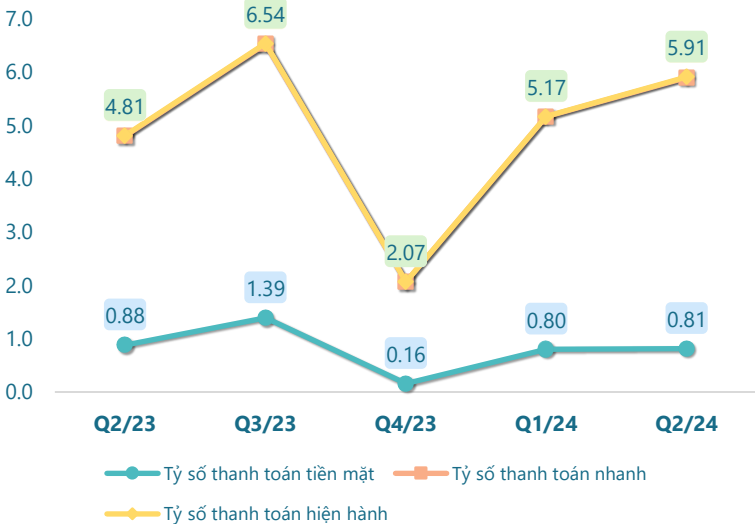


Tỷ suất lợi nhuận



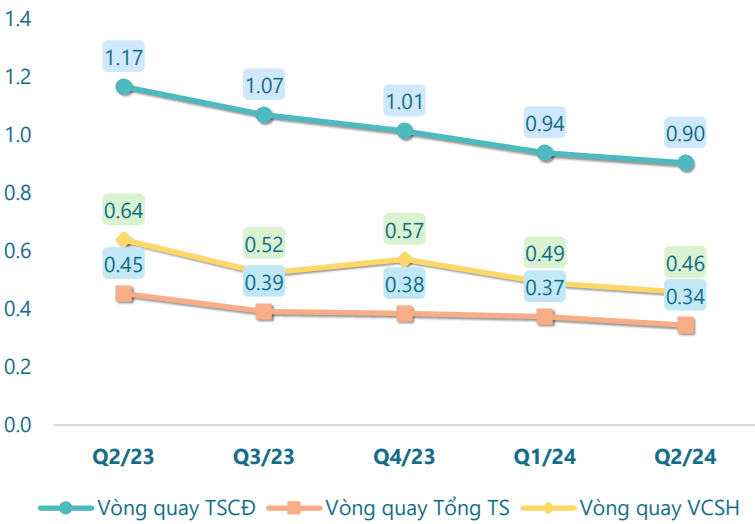
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



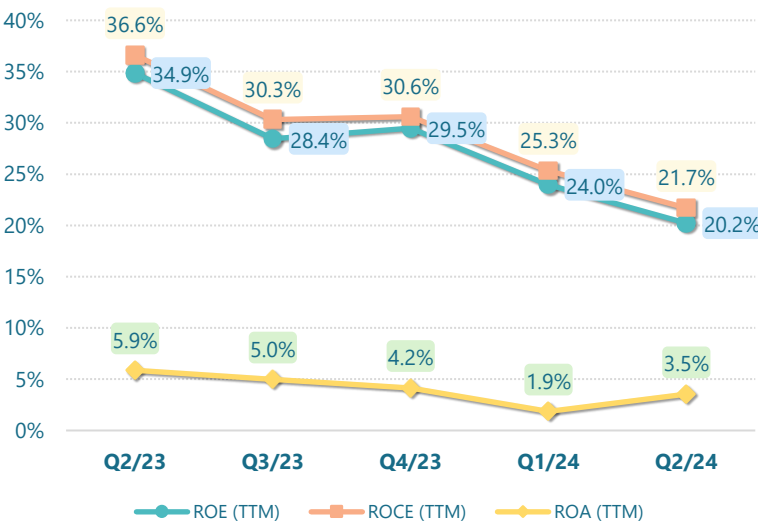
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



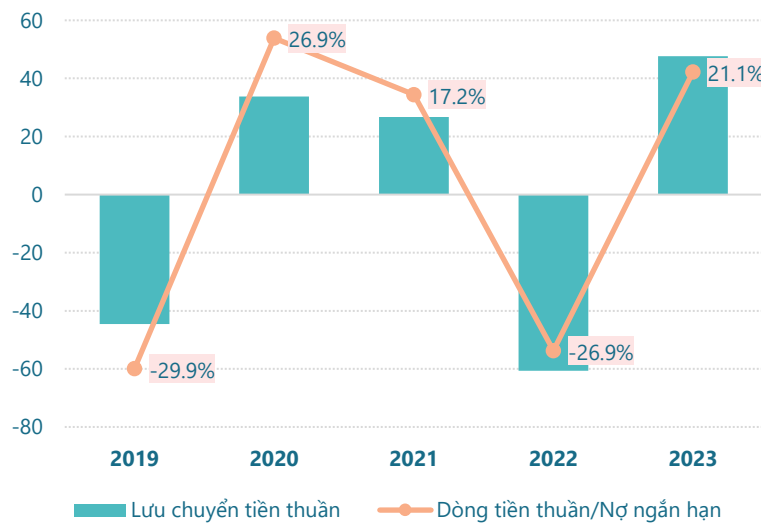
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



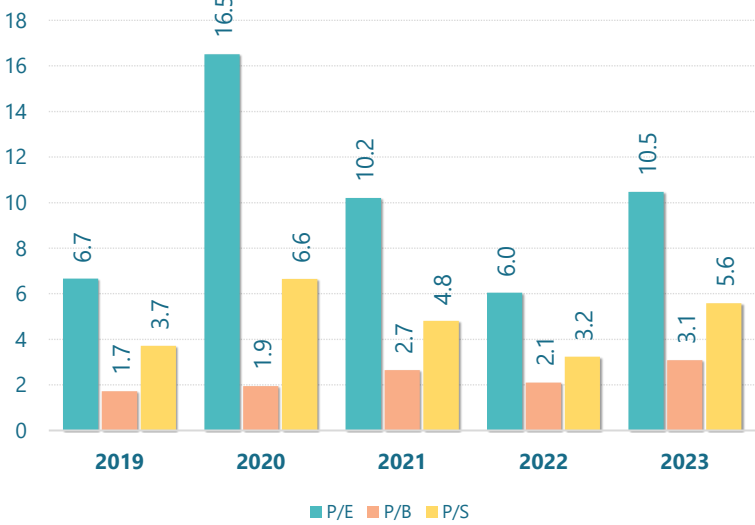
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)